

Bản án số: 48/2020/HSST
Ngày: 26 – 8 – 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hiếu

Ông Phạm Văn Hòa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi Đ, sinh năm 1993, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; HKTT: Thôn 3, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Phi H và bà Nguyễn Thị Trúc M; có vợ và một người con; tiền án, tiền sự: (không); bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/5/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Điều S, sinh năm 2004; trú tại: Thôn TD, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Điều B, sinh năm 1980; trú tại: Thôn TD, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

2. Bà Thị Kh, sinh năm 1987; trú tại: Thôn TD, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991; trú tại: Thôn 3, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1979; trú tại: Thôn 2, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

2. Ông Đoàn Bá L, sinh năm 1985; trú tại: Thôn 2, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1997; trú tại: Thôn CD, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

4. Ông Phạm Văn ĐH, sinh năm 1997; trú tại: 477/10/2 đường AC, phường PT, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

5. Ông Trần Minh Tr, sinh năm 1998; trú tại: Thôn 3, xã PV, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

6. Ông Nguyễn Thành A, sinh năm 1990; trú tại: Khu phố 4, phường TM, thị xã PL, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/5/2020, Nguyễn Phi Đ đến chơi điện tử tại dịch vụ Internet TL ở Thôn 3, xã PV, huyện Bù Gia Mập. Do có ý định trộm xe mô tô của khách đến chơi game nên trước khi ra về Đ lấy cây chổi đẩy lệch camera quan sát nhằm không bị phát hiện. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ quay lại dịch vụ Internet TL, phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 59L1 – 257.13 của Điều S, chìa khóa còn cắm trong ổ khóa điện, không có người trông coi nên Đ nảy sinh ý định trộm xe đem bán lấy tiền. Do lúc này còn sớm, sợ bị phát hiện nên Đ nhờ Trần Minh Tr (đang chơi điện tử tại Internet TL) chở về nhà. Khoảng 15 phút sau Đ quay lại Internet TL và đi vào dắt xe mô tô Yamaha Exciter 59L1 – 257.13 ra ngoài nổ máy điều khiển xe đi đến thị xã PL để bán xe cho Nguyễn Thành A. Do xe không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp nên A không mua. Đ gửi xe lại và nói A tân trang, thay đổi đặc điểm của xe để Đ sử dụng làm phương tiện đi lại.

Sau khi phát hiện bị mất xe, Điều S về nhà nói cho mẹ là Thị Kh biết và đến Công an xã PV trình báo sự việc.

Ngày 18/5/2020, Nguyễn Phi Đ ra đầu thú tại Công an xã PV

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 59L1 – 257.13; 01 cây chổi quét nhà dài 98cm, cán chổi hình trụ dài 80cm, đầu cán được bọc nhựa màu vàng.

Tại bản kết luận số 22 ngày 20/5/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bù Gia Mập kết luận: Tại thời điểm ngày 17/5/2020 giá trị xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 59L1 – 257.13 là 10.000.000 đồng.

Ngày 21/5/2020, Nguyễn Phi Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Gia Mập khởi tố bị can để điều tra.

Bản cáo trạng số 46/CTr-VKS ngày 21-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố bị cáo Nguyễn Phi Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Phi Đ về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu hủy 01 cây chổi quét nhà dài 98cm, cán chổi hình trụ dài 80cm, đầu cán được bọc nhựa màu vàng.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Điều S khai (bút lục 32, 33): Khoảng 19 giờ ngày 17/5/2020, Điều S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59L1 – 257.13 đến tiệm Internet TL chơi, khi tới tiệm, S dựng xe ở ngoài sân và không rút chìa khóa. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi ra về thì phát hiện đã mất xe, trong cốp xe không có tài sản gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Điều B khai (bút lục 52, 53): Xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 59L1 – 257.13 đã qua sử dụng do ông B mua lại của cửa hàng cầm đồ Cảnh Vân vào tháng 8/2019, xe có giấy tờ và có làm giấy tờ mua bán. Ngày 17/5/2020, ông Bình không ở nhà nên không biết S đi chơi điện tử và bị mất xe. Đến khoảng 22 giờ ngày 17/5/2020 ông mới biết S bị mất xe ở quán TL.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thị Kh khai (bút lục 54, 55): 19 giờ ngày 17/5/2020, S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59L1 – 257.13 từ nhà đi ra Thôn 2, xã PV để chơi điện tử. Khoảng 22 giờ cùng ngày, S về nhà nói lại với bà Thị Kh đi chơi điện tử bị mất xe; ngày 18/5/2020, bà cùng S đến Công an xã PV trình báo sự việc. Xe do ông Điều B chồng bà Kh mua của bà V tiệm cầm đồ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T khai (bút lục 75-78): Vào khoảng 22 giờ ngày 17/5/2020, ông T nhận được tin khách chơi điện tử bị mất xe mô tô, sau đó ông T có gọi điện cho Công an xã nhưng không được; ông T đã nộp 02 đoạn video cho Công an, trong đó quay cảnh một thanh niên cầm chổi quét nhà đẩy lịch camera quan sát ở trước sân và cảnh quay trong quán, ông T không yêu cầu nhận lại chổi đã giao nộp.

- Người làm chứng bà Nguyễn Thị V khai (bút lục 68, 69): Vào tháng 8/2019, bà V có bán cho ông Điều B 01 xe mô tô biển kiểm soát 59L1 – 257.13 màu xanh - trắng - đen, xe đã qua sử dụng, có giấy tờ mang tên Phạm Văn ĐH, xe có nguồn gốc mua của Nguyễn Thành D trú tại thôn CD, xã PV.

- Người làm chứng ông Đoàn Bá L khai (bút lục 70,71): Ngày 14/01/2017, ông L có mua của ông C 01 xe mô tô biển kiểm soát 59L1 – 257.13 với giá 18.000.000 đồng, có lập giấy tờ tay với nhau, xe có giấy tờ đầy đủ, sau đó đã bán lại cho ông cảnh vào tháng 6/2019.

- Người làm chứng ông Nguyễn Thành D khai: Xe mô tô biển kiểm soát 59L1 – 257.13 do ông D mua của một người qua trang mạng xã hội “Chợ Tốt” với giá 25.000.000 đồng, mua bán có giấy tờ tay nhưng đã lâu nên bị thất lạc; năm 2016, ông D bán xe cho ông Cảnh có làm giấy tờ mua bán.

- Người làm chứng ông Phạm Văn ĐH khai (bút lục 73, 74): Xe mô tô biển kiểm

soát 59L1 – 257.13 do ông ĐH mua của ông Đinh Công Hoàng U, có làm hợp đồng mua bán xe. Năm 2015, ông ĐH bán lại cho một người thành niên qua trang “Chợ Tốt” với giá 25.000.000 đồng, nhưng chưa sang tên, chỉ làm giấy tờ tay khi mua bán.

- Người làm chứng ông Trần Minh Tr khai: Khoản 19 giờ 30 ngày 17/5/2020, Tr đến quán TL chơi game, khi đang chơi thì Đ nhờ chở về nhà và Tr quay lại tiệm TL, khoảng 15 phút sau Đ gọi điện thoại nhờ Tr chở Đ từ nhà đến quán lâu đê; Tr tiếp tục quay lại chơi game đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì nghe nói có khách mất xe, sau đó tiệm TL đóng cửa Trung đi về nhà.

- Người làm chứng ông Nguyễn Thành A khai (bút lục 58, 59): Khoản 21 giờ 30 ngày 17/5/2020, Nguyễn Phi Đ đem xe mô tô biển kiểm soát 59L1 – 257.13 đến bán cho A nhưng A không mua vì không có giấy tờ. Đ nhờ A dọn lại xe giùm Đ thì A đồng ý. A đem xe đến tiệm sửa xe tại Hồ Long Thủy để dọn lại xe. Sau đó, Đ có liên hệ hỏi xe ở đâu thì A nói đã đem đi sửa. A đã giao xe cho Công an vì nghe nói có liên quan đến một vụ trộm cắp tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về áp dụng Bộ luật Hình sự để xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14. Các hành vi phạm tội thực hiện từ ngày 01/01/2018 trở đi thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ về thời gian, địa điểm phạm tội và vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/5/2020, Nguyễn Phi Đ đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 59L1 – 257.13 của Điều S để tại dịch vụ Internet TL, đem bán xe cho Nguyễn Thành A, nhưng do xe không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp nên A không mua. Đ gửi xe lại và nói A tân trang, thay đổi đặc điểm của xe để Đ sử dụng làm phương tiện đi lại; giá trị tài sản (xe mô tô) bị chiếm đoạt là 10.000.000 đồng.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ngoài ra còn gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích trộm tài sản để bán lấy tiền sử dụng. Khi thực hiện hành vi

phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản; phạm tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, “Đầu thú”; đây là những tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là phù hợp và đề nghị xử lý vật chứng là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 59L1 – 257.13 đã được cơ quan điều tra xử lý trả cho ông Điều B là đúng, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

- 01 cây chổi quét nhà dài 98cm, cán chổi hình trụ dài 80cm, đầu cán được bọc nhựa màu vàng là của ông Nguyễn Thanh T, ông T không yêu cầu nhận lại, xét không có giá trị nên tiêu hủy.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phi Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (18/5/2020).

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Tiêu hủy 01 cây chổi quét nhà dài 98cm, cán chổi hình trụ dài 80cm, đầu cán được bọc nhựa màu vàng.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Phi Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (26/8/2020); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- CA huyện Bù Gia Mập (03 bản);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại